| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CON CUÔNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ* | *Con Cuông, ngày 11 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Lô Thị Mi L - Sinh năm 1992.**

**Bị đơn: Anh Vương Văn T - Sinh năm 1989.**

Đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82. 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị Mi L và anh Vương Văn T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*Về con chung:* Giao cháu Vương Triệu D, sinh ngày 09/8/2014 cho chị Lô Thị Mi L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Vương Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi tiền con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Vương Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về tài sản chung:* Chị Lô Thị Mi L và anh Vương Văn T thoả thuận tự chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 5 điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L và anh T thỏa thuận chị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 20/02/2019. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Bảo**